

Bản án số: 109/2021/HS-ST
Ngày 25 - 5 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Danh Cư

Bà Trần Thị Bảo Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc K; sinh năm 1973, tại Sài Gòn; nơi cư trú: 14H T, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Phạm Thị P; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 29/3/1992, Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”. Qua xác minh tại Công an Quận 4, không còn lưu trữ dữ liệu về hình thức xử lý.

- Ngày 28/9/2006, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh kết án 02 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” (Bản án 306/2006/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/12/2007. Qua xác minh, Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1 chưa thụ lý thi hành các quyết định khác của bản án.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2020 đến nay. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1976; nơi cư trú: 14H T, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. Anh Vũ Văn H, sinh năm 1980, cư trú tại: 143/5L, ấp T2, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 15/12/2020, trước số 254 D Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Trinh sát Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an Quận 8 phát hiện Nguyễn Ngọc K đang điều khiển xe gắn máy biển số: 59Y1 – 421.40, do nghi vấn K có liên quan đến ma túy nên yêu cầu K về trụ sở Công an Phường 2, Quận 8 để kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của K có 01 gói giấy đựng 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (K khai nhận là ma túy tổng hợp của K để sử dụng). Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Ngọc K, đồng thời tạm giữ của K 01 điện thoại di động và 01 xe gắn máy biển số 59Y1 - 421.40.

Khoảng 21 giờ cùng ngày 15/12/2020, Cơ quan điều tra - Công an Quận 8 phối hợp với Công an phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Ngọc K tại nhà số 14H T, phường N, Quận 1. Kết quả khám xét thể hiện:

- Thu giữ ở tầng trệt trên ghế gỗ phòng khách: 01 hộp nhựa màu đen bên trong chứa 01 ống hút nhựa vạt nhọn 01 đầu và 01 gói ny lon chứa tinh thể không màu; 01 hộp nhựa màu đen hiệu “ESSE” đựng 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (K khai nhận đó là ma túy tổng hợp “hàng đá” của K dùng để sử dụng).

- Thu giữ trên tủ sắt ở tầng 2 gồm: 01 cân tiểu ly, 10 gói nylon rỗng và 01 hộp thiếc đựng 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (K khai nhận đó là ma túy tổng hợp “hàng khay” của K dùng để sử dụng và dụng cụ để phân chia ma túy ra sử dụng).

Tại Kết luận giám định số: 49/KLGD-H ngày 24/12/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (để trong 01 gói giấy) được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc K và hình dấu Công an Phường 2, Quận 8, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,9928 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 2 được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc K và hình dấu Công an phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, bên trong có:

- + Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2809 gam, loại Methamphetamine.

- + Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (để trong 01 hộp nhựa màu đen hiệu “ESSE”) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2340 gam, loại Methamphetamine.

- + Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon (để trong 01 hộp thiếc) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,0493 gam, loại Ketamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc K khai nhận: Do nghiện ma túy nên vào khoảng 16 giờ ngày 12/12/2020, K dùng điện thoại gọi cho một người phụ nữ tên N (không rõ lai lịch) hỏi mua 02 loại ma túy tổng hợp (thường gọi là “hàng đá” và “hàng khay”). N đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại trước cổng Chung cư C (số 15 V, Phường 16, Quận 8). Sau đó, K điều khiển xe gắn máy biển số 59Y1 – 421.40 đi đến điểm hẹn và mua từ N 04 gói ma túy tổng hợp (gồm 03 gói “hàng đá” và 01 gói “hàng khay”) với số tiền 6.800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, K cất giấu toàn bộ số ma túy vào túi quần phía trước bên phải của mình và mang về cất giấu tại nhà số 14HT, phường N, Quận 1, mục đích sử dụng cho bản thân.

Đến khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 15/12/2020, K lấy 01 gói ma túy cất giấu vào túi quần rồi điều khiển xe gắn máy biển số 59Y1 - 421.40 đi tìm nơi sử dụng, khi đi đến trước số 254 D, Phường 2, Quận 8 thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang như trên.

Qua xác minh, xe gắn máy biển số 59Y1-421.40 tạm giữ của Nguyễn Ngọc K do anh Vũ Văn H đứng tên đăng ký. Anh H khai mua xe này từ năm 2013 để sử dụng cho bản thân, đến khoảng tháng 6/2020 thì anh H đã bán xe cho một người thanh niên (không rõ lai lịch) là môi giới xe, tại khu vực Công viên Đ, Quận 11, việc mua bán giữa các bên không có làm văn bản, giấy tờ.

Nguyễn Ngọc K khai nhận, vào ngày 15/12/2020, K có hỏi mượn chiếc xe này từ em ruột của K là ông Nguyễn Ngọc H, để đi công việc, nhưng sau đó K không nói cho ông H biết việc K dùng xe làm phương tiện đi mua ma túy. Ông H khai, vào tháng 10/2020, ông mua xe này từ một người thanh niên tên H1 (không rõ lai lịch) với giá 10.000.000 đồng, tại khu vực đường L, Quận 1. Ông H mua xe để làm phương tiện đi lại và việc mua bán giữa các bên không có làm văn bản, giấy tờ. Ngày 15/12/2020, ông H có cho K mượn xe sử dụng nhưng không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy của K. Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã đăng báo tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe gắn máy biển số 59Y1 - 421.40 nhưng chưa có kết quả.

Tại bản Cáo trạng số 71/CT-VKSQ8 ngày 11/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

Ông Nguyễn Ngọc H xác định, tại phiên tòa ông không cung cấp được tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc mua chiếc xe gắn máy biển số 59Y1 - 421.40, do đó ông không yêu cầu nhận lại xe gắn máy biển số 59Y1 - 421.40.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 16 giờ ngày 15/12/2020, trước số 254 D Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Ngọc K có hành vi cất giữ trái phép ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,9928 gam, loại Methamphetamine, mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo còn tàng trữ trái phép tại nơi ở của mình 0,5149 gam ma túy loại Methamphetamine và 5,0493 gam ma túy loại Ketamine. Tổng các chất ma túy bị cáo tàng trữ trái phép gồm 10,5077 gam ma túy loại Methamphetamine và 5,0493 gam ma túy loại Ketamine.

[3] Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

...

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,
... ”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc K đã đủ

yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Năm 1992, bị cáo bị Công an bắt về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”; năm 2006, bị cáo bị kết án 02 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, mặc dù không bị coi là án tích nhưng Hội đồng xét xử cũng xem xét để quyết định hình phạt phù hợp với nhân thân bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, hành vi không nhằm mục đích thu lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong các gói niêm phong số 24/21 (gói 1, gói 2) và 01 cân tiểu ly, 10 gói nylon rỗng, 01 hộp nhựa màu đen, 01 ống hút nhựa vạt nhọn một đầu, xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và công cụ tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[10] - 01 điện thoại di động hiệu Huawei tạm giữ của bị cáo, xét bị cáo có dùng làm phương tiện liên lạc mua ma túy nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Xe gắn máy biển số 59Y1-421.40 do anh Vũ Văn H đứng tên đăng ký nhưng anh H xác định đã bán xe cho người khác vào tháng 6/2020, do đó anh H không còn quyền lợi liên quan đến xe này.

[12] Ông Nguyễn Ngọc H khai mua xe gắn máy biển số 59Y1-421.40 vào tháng 10/2020 nhưng không làm văn bản mua bán và thủ tục sang tên theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, ông H xác định không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc mua xe này nên ông không yêu cầu nhận lại xe. Xét, tại thời điểm xét xử, ngoài lời khai thì ông H không cung cấp được chứng cứ nào khác chứng minh ông là chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe trên, đồng thời ông H cũng không yêu cầu nhận lại xe gắn máy biển số 59Y1-421.40. Do chưa xác định được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe nên cần tiếp tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu xe trên trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Đối với người phụ nữ tên N bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được lai lịch, quá trình điều tra không đưa vào tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[14] Căn nhà 14HT, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Ngọc H và bà La Thị Hoàng A đứng tên sở hữu. Ông H không thực tế cư trú tại căn nhà này và giao nhà cho anh ruột là bị cáo K ở. Qua điều tra xác định ông H và bà Hoàng A không biết và không liên quan đến số ma túy bị cáo tàng trữ tại căn nhà này, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2020.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 221, 228 của Bộ luật Dân sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 24/21 gói 1, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Ngọc T, hình dấu Công an Phường 2, Quận 8 và chữ ký giám định viên Phan Tấn Q.

+ 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 24/21 gói 2, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Ngọc T, hình dấu Công an phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 và chữ ký giám định viên Phan Tấn Q.

+ 01 (một) cân tiểu ly, 10 (mười) gói nylon rỗng, 01 (một) hộp nhựa màu đen, 01 (một) ống hút nhựa vạt nhọn một đầu.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI, màu trắng, có gắn sim số 0931.307.378 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

Tiếp tục tạm giữ và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng thời hạn 01 năm tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của 01 (một) xe gắn máy biển số 59Y1 - 421.40, số máy: 1FC1-004481, số khung: RLCS1FC10DY-004521, nếu hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/3/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc K nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh